| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ | *TP Thái Nguyên, ngày 15 tháng 7 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 50/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp vay tài sản".

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn**: **Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956**

ĐKHKTT: Tổ 10, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1965**

**Ông Trần Minh S, sinh năm 1963**

Cùng ĐKHKTT: Tổ 25, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ các đương sự thỏa thuận:** Ông Trần Minh S và bà Đặng Thị L nhất trí thanh toán trả bà Phạm Thị H số tiền 518.750.000 đồng (năm trăm mười tám triệu, bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy chốt nợ ngày 03/11/2012.

*Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không*

*được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.*

**2. Án phí**: Bà Phạm Thị H được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Trần Minh S bà Nguyễn Thị Lan tự nguyện chịu 6.187.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**